

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: .../ĐHNT, ngày ...tháng năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

### I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Khai thác thủy sản**

Tiếng Anh: Fishing.

I.2. Tên ngành: Khai thác thủy sản

Mã số: 52620304

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm.

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **151** tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: **Viện Khoa học và công nghệ khai thác thủy sản**

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Chương trình đào tạo Khai thác thủy sản là 01 trong 4 chương trình đào tạo truyền thống của ngành Thủy sản cả nước, gắn liền với ngày đầu thành lập Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang). Hơn 57 năm qua, Trường đã đào tạo hàng ngàn Kỹ sư khai thác – hàng hải đã và đang đảm nhận các vị trí lãnh đạo các Bộ, Ngành thủy sản ở Trung ương và các địa phương có biển; chuyên gia các Vụ, Viện nghiên cứu về lĩnh vực khai thác thủy sản; các thuyền trưởng, thuyền phó tàu viễn dương, tàu đánh cá và dịch vụ hậu cần nghề cá; chuyên gia tư vấn về thiết bị hàng hải phục vụ sản xuất nghề cá. Nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững nghề cá, tái cơ cấu tổ chức sản xuất trên biển; chương trình đào tạo dành cho tất cả các đối tượng có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, có đủ sức khỏe để học tập và lao động trong ngành Khai thác thủy sản, có nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn khai thác, hàng hải, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời đây cũng là cơ hội để người học có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản.

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo đại học ngành Khai thác thủy sản cung cấp cho sinh viên môi trường hoạt động giáo dục và đào tạo để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực khai thác thủy sản, đáp ứng nhu cầu xã hội về khai thác thủy sản bền vững và mục tiêu đào tạo của Nhà Trường.

II.2. Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Khai thác thủy sản có các phẩm chất, kiến thức và kỹ năng sau:

1. Có đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật trong nghề nghiệp và pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và hàng hải; ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong môi trường biển.

2. Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản; mối quan hệ của nghề khai thác đến môi trường biển, nguồn

lợi thủy sản và sự biến động nguồn lợi thủy sản, sự biến động ngư trường – nguồn lợi thủy sản của Việt Nam; vận dụng vào công tác dự báo đàn cá khai thác;

3. Nắm kỹ thuật hàng hải, pháp luật hàng hải và các vấn đề có liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đảm bảo an toàn trên biển; Tàu cá và trang thiết bị phục vụ quá trình đánh bắt, hàng hải; Vật liệu nghề cá và phương pháp tính toán thiết kế, chế tạo ngư cụ chuyên ngành; tổ chức, quản lý các nghề khai thác thủy sản và công tác bảo quản sản phẩm sau khai thác; nghiệp vụ kiểm ngư; phát triển bền vững nghề cá; Thực thi công tác thanh tra thủy sản và tư vấn dịch vụ nghề cá.

4. Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh và công nghệ thông tin theo chuẩn của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Thông tin và truyền thông cho SV các ngành không chuyên. Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, hợp tác quốc tế và giải quyết các vấn đề về lĩnh vực khai thác thủy sản.

### **III. CHUẨN ĐẦU RA**

#### **III.1. Nội dung chuẩn đầu ra:**

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe: Có trách nhiệm nghề nghiệp; hiểu biết và thực thi pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và hàng hải; có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong môi trường biển.

#### **B. Kiến thức**

B1. Hiểu và vận dụng hệ thống lý luận chính trị, nền tảng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản;

B2. Hiểu biết về môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và sự biến động nguồn lợi, ngư trường – nguồn lợi thủy sản các vùng biển của Việt Nam; vận dụng dự báo đàn cá khai thác;

B3. Nắm kỹ thuật hàng hải, pháp luật hàng hải và các vấn đề có liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đảm bảo an toàn trên biển;

B4. Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B4.1. Tàu cá và trang thiết bị phục vụ quá trình đánh bắt, hàng hải;

B4.2. Vật liệu nghề cá, tính toán thiết kế và chế tạo ngư cụ; các nghề khai thác thủy sản; bảo quản sản phẩm khai thác; quản lý nghề khai thác thủy sản; phát triển bền vững nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

B4.3. Quản lý nghề cá, thanh tra thủy sản và tư vấn dịch vụ nghề cá.

#### **C. Kỹ năng**

C1. Giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử, và thuyết trình trước cộng đồng về kỹ thuật công nghệ khai thác thủy sản; biết tổ chức tư vấn độc lập và làm việc nhóm công tác khuyến ngư; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thuyền viên nghề cá; có khả năng nghiên cứu cải tiến, chế tạo ngư cụ và chuyển giao công nghệ, vận hành thiết bị phục vụ khai thác - hàng hải;

C2. Có trình độ ngoại ngữ (ngôn ngữ Anh) đạt chuẩn đầu ra A2.2 theo Quy định số **877/QĐ-ĐHNT** ngày 25 tháng 9 năm 2015 áp dụng cho Sinh viên không chuyên ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD và Đào tạo), có khả năng giao tiếp, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khai thác thủy sản;

C3. Có kỹ năng đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định của Bộ Thông tin và truyền thông; ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin vào nghiên cứu đánh giá nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường và trữ lượng đàn cá khai thác, thiết kế ngư cụ;

C4. Hiểu biết và vận dụng giải quyết một số vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn: Nghề khai thác trong phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; tham gia tư vấn các tiêu chuẩn ngành trong lĩnh vực khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá; xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động, theo dõi – kiểm tra – giám sát tàu cá (MSC); thực thi công việc của một sĩ quan tàu cá, tàu kiểm ngư, chuyên gia khai thác cá, thanh tra thủy sản.

### III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên ngành Khai thác thủy sản sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau:

- Cơ quan quản lý nghề cá Trung ương và địa phương;
- Cơ sở nghiên cứu nghề cá;
- Doanh nghiệp khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá;
- Tàu cá, tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu biển;
- Cơ quan khuyến nông – khuyến ngư;
- Cơ sở đào tạo nghề cá;
- Cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá, cảng cá;
- Các Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế về khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

## IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo:

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>59</b>	<b>39,3</b>	<b>47</b>	<b>80</b>	<b>12</b>	<b>20</b>
- Khoa học xã hội và nhân văn	20	33,9	14	70,0	6	30
- Toán và khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường	20	33,9	14	70,0	6	30
- Ngoại ngữ	8	13,6	8	100	0	0
- Giáo dục thể chất và QP an ninh	11	18,6	11	100	0	0
<b>II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>91</b>	<b>60,7</b>	<b>74</b>	<b>81,3</b>	<b>17</b>	<b>18,7</b>
- Kiến thức cơ sở ngành	40	26,7	34	85,0	6	15,0
- Kiến thức ngành	51	34,0	40	78,4	11	21,6
<b>Cộng</b>	<b>150</b>	<b>100</b>	<b>121</b>	<b>80,7</b>	<b>29</b>	<b>19,3</b>

### IV. 2. Đối tượng tuyển sinh:

### IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quyết định số ..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

### IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bố theo giờ tín chỉ		Mã số/ HP tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>59</b>				
<b>A.I</b>	<b>Khoa học xã hội - nhân văn</b>	<b>20</b>				
<b>AI.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>14</b>				
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2	15		-	A, B1
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3	30		1	A, B1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	15		2	A, B1
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	30		3	A, B1
5	Pháp luật đại cương	2	20		-	A
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	20		-	C1
<b>A.I.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>				
7	Tâm lý học đại cương	2				C1
8	Logic học đại cương	2			-	B1
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2				C1
10	Nhập môn quản trị học	2				
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2				A
12	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2			-	C4
13	Kinh tế học đại cương	2				
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			-	B1
<b>A.II</b>	<b>Toán, Khoa học tự nhiên và môi trường</b>	<b>20</b>				
<b>A.II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>14</b>				
15	Đại số tuyến tính	2	30		-	B1
16	Giải tích	3			15	B1
17	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30		16	B1
18	Tin học cơ sở	2	20		16	B1, C3
19	TH tin học cơ sở	1		15	18	B1, C3
20	Sinh học đại cương	2			-	B1, B2
21	TH Sinh học đại cương	1			21	B1
<b>A.II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>				
22	Biến đổi khí hậu	2	20		-	C4
23	Con người và môi trường	2	20		-	B4.2, C4
24	Vật lý đại cương	3			0	B1
25	TH Vật lý ĐC	1			24	B1
26	Hóa học đại cương	3			0	Không
27	TH Hóa học ĐC	1			26	Không
<b>A.III</b>	<b>NGOẠI NGỮ</b>	<b>8</b>				
28	Anh văn A2.1	4	15		-	C2
29	Anh văn A2.2	4	15		34	C2
<b>A.IV</b>	<b>GD THỂ CHẤT VÀ QUỐC PHÒNG AN</b>	<b>11</b>				
<b>A.IV.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>11</b>				
30	Giáo dục thể chất 1: điền kinh	1			-	A

31	Giáo dục thể chất 2: bơi lội	1			-	A, C4
32	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3				A
33	Công tác quốc phòng - an ninh	2				A
34	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ chiến thuật	3				A
35	Giáo dục thể chất 3 (Chọn 1 trong các HP: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật....)	1			-	A
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>91</b>				
<b>B.I</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>	<b>40</b>				
<b>B.I.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>34</b>				
36	Cơ học lý thuyết	3			16	B1, B2
37	Cơ học chất lỏng	3			36	B2
38	Khí tượng - Hải dương	2			20	B2, C4
39	Kỹ thuật điện - điện tử	3			-	B1
40	Máy điện hàng hải	3			39	B3, B4.1, C1
41	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	4			38	B3, B4.3, C4
42	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	3			20, 38	B2, B4.2, C4
43	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4			5, 42	A, B3, C4
44	Máy khai thác	2			36	B4.1,
45	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3			37	B4.2, C4
46	An toàn tàu cá	2			44	B3, B4.3, C4
47	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong KTTS	2			42	B4.2, C1, C3
<b>B.I.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>				
48	Sinh thái học cá biển	2			20	B2, C3
49	Địa lý kinh tế nghề cá	2			42	A, C4
50	Tàu cá và thiết bị động lực	2			44	B4.1
51	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2			48	B2, C4
52	Kinh tế và quản lý nghề cá	2			13, 51	B4.2, C4
53	Hải dương học nghề cá	2			48	B2, C3
<b>B.II</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>51</b>				
<b>B.II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>35</b>				
54	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3			45	B4.2, C1
55	Điều động tàu và tránh va	3			43	B3, C4
56	Thực hành mô phỏng khai thác – hàng hải	2			55	B3, C4
57	Thực hành chế tạo ngư cụ	2			45	B4.2, C1, C4
58	Khai thác thủy sản 1	4			54	B4.2, C4
59	ĐA thiết kế lưới vây	1			58	B4.2, C.1, C4
60	Khai thác thủy sản 2	3			58	B4.2, C4
61	ĐA thiết kế lưới kéo	1			60	B4.2, C1, C4
62	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KTTS	4			24, 60	B1, C3
63	Quản lý khai thác thủy sản	3			61	B4.2, B4.3, C4
64	Nghề cá bền vững	3			63	B4.2, C2, C4
65	Thực tập chuyên ngành 1 (5 tuần)	3			58	A, B2, C1, C4

66	Thực tập chuyên ngành 2 (5 tuần)	3		60	A, B2, C1,C4
<b>B.II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>			
67	Quản lý cảng cá	2		44	B4.3
68	Khuyến ngư	2		60	C1
69	Nghề cá nội địa	2		57	B4.2
70	Bảo quản sản phẩm trên tàu	2		60	B4.2
71	Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải	2		41	B3, C4
72	Xếp dỡ hàng hóa trên tàu	2		60	B3
73	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác TS	2		60	B4.3, C4
<b>B.II.3</b>	<b>Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>	<b>10</b>			
74	Đồ án tốt nghiệp (16 tuần)	10		66	A,B,C
	<b>Học phần thay thế</b>	<b>10</b>			
	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>5</b>			
75	Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)	5		66	A, B, C
	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>5</b>			
76	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3		74	B4.1,B4.3,C4
77	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3		74	B4.3, C4
78	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong KTTS	2		74	B4.3, C4
79	Theo dõi-Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2		74	B4.3,C2, C4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>150</b>			

#### IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

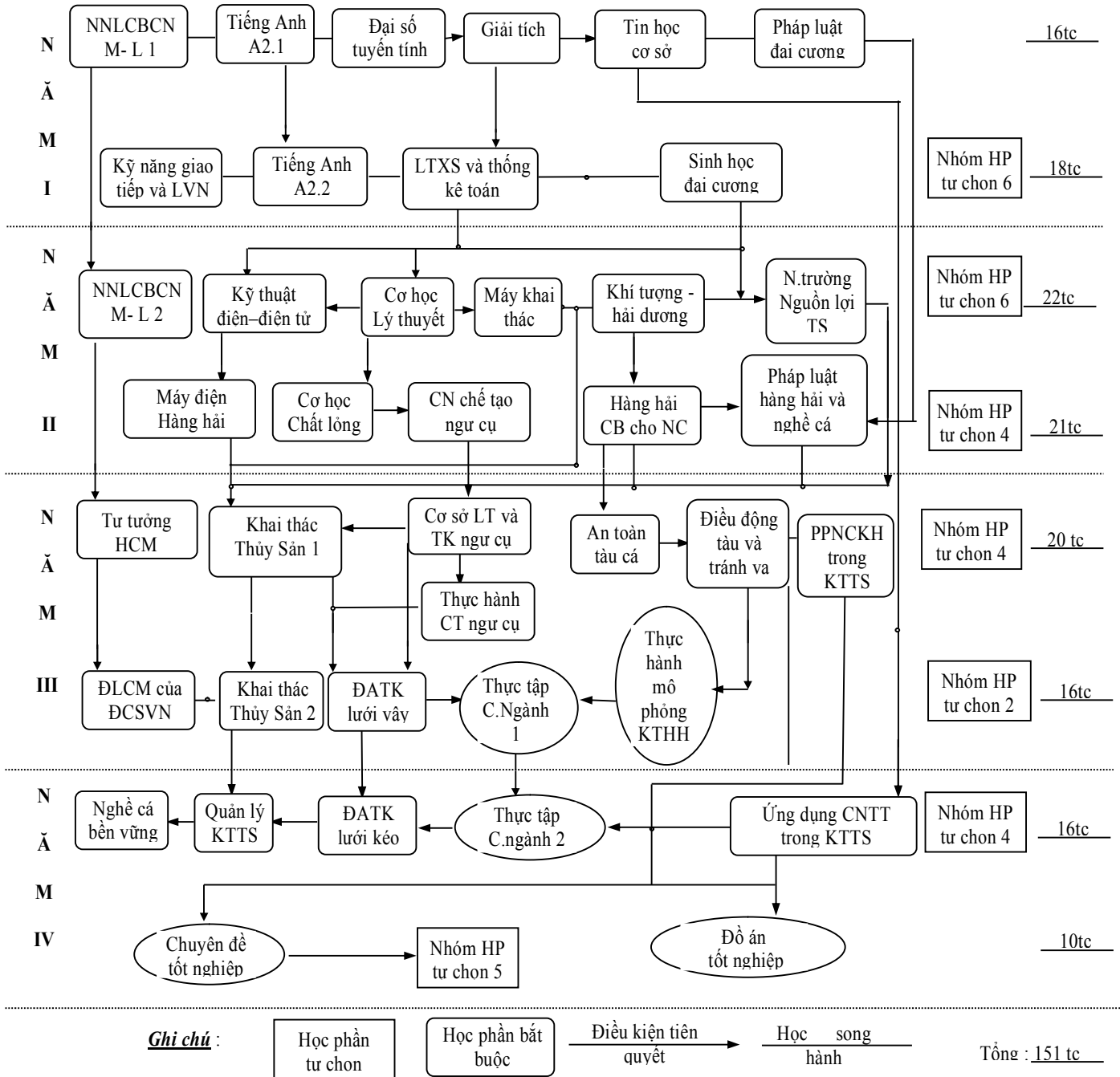
	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	
	<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>16</b>
<b>Học kỳ 1</b> (7HP - 16 TC)	POL201	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2	
	FLS312	Tiếng Anh A2.1	4	
	MAT211	Đại số tuyến tính	2	
	MAT309	Giải tích	3	
	SSH313	Pháp luật đại cương	2	
	SOT303	Tin học cơ sở	2	
		TH tin học cơ sở	1	
	<b>Học phần tự chọn</b>			<b>0</b>
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>12</b>	
<b>Học kỳ 2</b> (8HP - 18TC)	FLS313	Tiếng Anh A2.2	4	
	BIO219	Sinh học đại cương	2	
		TH Sinh học đại cương	1	
	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
	SSH 314	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	
	<b>Học phần tự chọn</b>			<b>6</b>
	PHY 306	Vật lý đại cương	3	
	PHY 307	Thực hành Vật lý ĐC	1	

	POL 320	Logic đại cương	2
	SSH 316	Tâm lý học đại cương	2
	SSH 315	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2
	SSH 321	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	EPM	Con người và môi trường	2
<b>Học kỳ 3</b> (9 HP – 22 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>16</b>
	POL 318	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3
	MEM 228	Cơ học lý thuyết	3
	INE 226	Kỹ thuật điện - điện tử	3
	NAV 330	Khí tượng - Hải dương	2
	MAE349	Máy khai thác	2
	FIT338	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>6</b>
	ENE327	Biến đổi khí hậu	2
	SSH 324	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2
		Nhập môn hành chính nhà nước	2
		Nhập môn quản trị học	2
	CHE 371	Hóa đại cương	3
		Thực hành Hóa học ĐC	1
<b>Học kỳ 4</b> (7 HP - 21TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>17</b>
	MEM 339	Cơ học chất lỏng	3
	NAV336	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	4
	NAV 344	Máy điện hàng hải	3
	NAV 347	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4
	FIT 337	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>
	FIT 335	Địa lý kinh tế nghề cá	2
	AQT334	Sinh thái học cá biển	2
	FIT 332	Hải dương học nghề cá	2
		Kinh tế học đại cương	2
<b>Học kỳ 5</b> (8HP – 20TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>18</b>
	POL 333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	FIT339	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3
	NAV345	An toàn tàu cá	2
	NAV 341	Điều động tàu và tránh va	3
	FIT 344	Khai thác thủy sản 1	4
	DAA 350	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong KTTS	2
	FIT	Thực hành chế tạo ngư cụ	2

	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	FIT 329	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2
	MAE 334	Tàu cá và thiết bị động lực	2
	FIT 347	Kinh tế và quản lý nghề cá	2
<b>Học kỳ 6</b> (7 HP- 16 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>12</b>
	POL340	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3
		Thực hành mô phỏng Khai thác – Hàng hải	2
	FIT	ĐAMH Thiết kế lưới vây	1
	FIT 351	Khai thác thủy sản 2	3
	FIT 353	Thực tập chuyên ngành 1 (5 tuần)	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>
	FIT 346	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	2
	FIT 357	Nghề cá nội địa	2
	FIT 356	Khuyến ngư	2
	NAV	Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải	2
<b>Học kỳ 7</b> (6HP – 16 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
	FIT 352	Quản lý Khai thác thủy sản	3
	FIT 354	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KTTS	4
	FIT 361	Nghề cá bền vững	3
	FIT	ĐAMH Thiết kế lưới kéo	1
	FIT 355	Thực tập chuyên ngành 2 (5 tuần)	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	FIT 358	Quản lý cảng cá	2
	QFS 3	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác thủy sản	2
	NAV	Xếp dỡ hàng hóa trên tàu	2
<b>Học kỳ 8</b> (10TC)	<b>Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>		<b>10</b>
		Đồ án tốt nghiệp (16 tuần)	<b>10</b>
	<b>Học phần thay thế</b>		<b>10</b>
	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>5</b>
		Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)	5
	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>5</b>
	FIT364	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3
	FIT363	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3
		Thích ứng với biến đổi khí hậu trong KT TS	2
FIT	Theo dõi - Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2	
<p>Sinh viên có học lực tốt (điểm trung bình do Nhà trường quy định cụ thể cho từng năm và từng ngành học) có thể được giao thực hiện đồ án tốt nghiệp ở HK 8 (10 tín chỉ), hoặc chuyên đề TN (5 tín chỉ) và học thay thế 2 HP tự chọn 5TC của HK8.</p>			



**IV.6. LƯU ĐỒ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**



**IV.7. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần:**

**1. Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin 1 ( ) - MS: POL201- 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong phạm vi Triết học của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đó là những nguyên lý cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận chung nhất, bao gồm những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan khoa học và chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là sự vận dụng, phát triển của chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng vào việc nghiên cứu đời sống xã hội.

**2. Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin 2 ( ) - MS: POL318 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bao gồm học thuyết của Mác về giá trị, giá trị thặng dư và học thuyết kinh tế của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Đồng thời trang bị cho người học Chủ nghĩa xã hội khoa học một trong ba bộ phận hình thành chủ nghĩa Mác- Lênin.

**3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology) - MS: POL333 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm lý luận cách mạng Hồ Chí Minh bao gồm: Mối liên hệ biện chứng trong sự tác động qua lại của tư tưởng độc lập, tự do với tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, về độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, về các quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

**4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Revolutionary strategies of Vietnam Communist Party) - MS: POL340 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản thời kỳ đổi mới.

**5. Pháp luật đại cương (Fundamentals of Law) - MS: SSH313 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay; nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.

**6. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm (Communication Skills) - MS: SSH314 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về các loại hình giao tiếp trong các tình huống khác nhau; những hiểu biết cơ bản về vai trò, đặc trưng, chức năng của nhóm; cách vận dụng các điều kiện, nguyên tắc vào qui trình thực hành làm việc nhóm; giáo dục ý thức sẵn sàng hợp tác chia sẻ thông tin, tri thức, không ngừng rèn luyện để có kỹ năng làm việc nhóm thành thực; phát triển kỹ năng giao tiếp của người học.

**7. Tâm lý học đại cương (General Psychology) - MS: SSH316 2 TC**

Học phần này cung cấp cho người học: Những khái niệm, các quy luật và những yếu tố tác động đến sự hình thành, phát triển và mất đi của các hiện tượng tâm lý người. Đồng thời chỉ ra các con đường hình thành, phát triển nhân cách cũng như những yếu tố tác động đến sự lệch chuẩn nhân cách của mỗi người.

Sau khi học xong người học biết lựa chọn và đặt ra mục tiêu học tập và rèn luyện phù hợp với khả năng của bản thân cũng như vận dụng được kiến thức của môn học để giải quyết các tình huống gặp phải trong cuộc sống.

**8. Logic đại cương (General Logics) - MS: POL320 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật và hình thức của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan, làm sáng tỏ những điều kiện nhằm đạt tới tri thức chân thực, phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, vạch ra các thao tác lôgic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

**9. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving Skills) 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức: tổng quan về *vấn đề, giải quyết vấn đề*; các công cụ, kỹ năng cơ bản để giải quyết vấn đề. Song song đó, học phần cung cấp và tổ chức cho người học thực hành hệ thao tác của quy trình giải quyết vấn đề. Kết thúc học phần, người học có khả năng nhận diện (mô tả và phân tích) vấn đề, xác định được nguyên nhân của vấn đề, đưa ra được giải pháp tối ưu, đi đến thực hiện thành công giải pháp để giải quyết các vấn đề trong học tập, công tác, cuộc sống...

**10. Nhập môn quản trị học ( ) MS: 2TC**

**11. Nhập môn hành chính nhà nước ( ) MS: 2TC**

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhập môn hành chính nhà nước: những vấn đề về bản chất, chức năng của nhà nước và của cơ quan hành chính nhà nước, các phương pháp, hình thức cơ bản được sử dụng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước và các hoạt động có liên quan trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Sau khi học xong người học biết được các hoạt động quản lý hành chính nhà nước để tự giác và nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của bản thân.

**12. Thực hành văn bản tiếng Việt (Practice for Vietnamese Texts) - MS: SSH315 2TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về văn bản và văn bản luật, văn bản dưới luật, văn bản hành chính thông thường, hệ thống các thao tác trong qui trình tiếp nhận và soạn thảo văn bản khoa học tiếng Việt ở cả dạng nói và viết; nhằm giúp sinh viên có khả năng thực hành văn bản tiếng Việt, làm phương tiện cho quá trình học tập, nghiên cứu và công tác.

**13. Kinh tế học đại cương ( ) MS: 2TC**

**14. Cơ sở văn hóa Việt Nam ( ) MS: 2TC**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn hóa, văn hóa học và trên những hiểu biết căn bản đó học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên cái nhìn toàn diện về văn hoá Việt Nam: diễn trình lịch sử, phân vùng văn hóa, ... các thành tố trong cấu trúc; nhằm giáo dục ý thức trân trọng, bảo tồn, phát huy, phát triển tinh hoa văn hóa dân tộc; thấm nhuần văn hóa dân tộc để giao lưu, hội nhập hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu hoá như hiện nay.

**15. Giáo dục thể chất 1 - Điền kinh (Physical education 1 - Athletics) - MS: 1 TC**

Học phần trang bị cho người học:

- Phần lý thuyết bao gồm: lịch sử phát triển, các nội dung của bộ môn Điền kinh, luật và trọng tài thi đấu môn Điền kinh;

- Phần thực hành: kỹ năng chạy cự ly ngắn 100 mét nam và nữ, chạy cự ly trung bình nam 1500 mét, nữ 500 mét.

Nhằm giúp cho người học khả năng tự rèn luyện thể lực thông qua 2 nội dung chạy cự ly ngắn và cự ly trung bình.

**16. Giáo dục thể chất 2 (Physical education 2) - Bơi lội - MS: 2 TC**

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bơi lội, luật và trọng tài.

Phần thực hành: các bài tập cơ bản giành cho những người không biết bơi, kỹ thuật bơi trườn sấp, bơi éch.

**17. Giáo dục Quốc phòng an ninh 1: Đường lối quân sự của Đảng - MS: 66001 3TC**

Nghiên cứu những quan điểm cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. Nghiên cứu đường lối quân sự của Đảng góp phần hình thành niềm tin khoa học, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và lý tưởng cho sinh viên.

**18. Giáo dục Quốc phòng an ninh 2: Công tác Quốc phòng –An ninh - MS: 66002 2TC**

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhiệm vụ, nội dung công tác quốc phòng, an ninh của Đảng hiện nay, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kĩ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam ; một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam ; xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia ; đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

**19. Giáo dục QPAN 3: Quân sự chung & kỹ chiến thuật – MS: 6604 3TC**

Học phần có 3 ĐVHT lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng

**20. Giáo dục thể chất 3 (Physical education 3 ) - MS: 2 TC**

Người học chọn một trong các học phần sau:

- Bóng đá

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng đá, luật và trọng tài.

Phần thực hành: thực hiện động tác kỹ thuật đá bóng má trong bằng lòng bàn chân, kỹ thuật ném biên, kỹ năng kiểm soát bóng bằng việc dẫn bóng luân cọc và tăng bóng.

#### - **Bóng chuyên**

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng chuyên, luật và trọng tài.

Phần thực hành: các động tác kỹ thuật trong môn bóng chuyên gồm: chuyên bóng, đệm bóng, phát bóng cao và phát bóng thấp tay

#### - **Bóng rổ**

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn bóng rổ, luật và trọng tài.

Phần thực hành: thực hiện các kỹ năng động tác trong môn bóng rổ gồm: chuyên bóng, dẫn bóng, tại chỗ ném bóng vào rổ, di chuyển ném bóng vào rổ, kỹ thuật tấn công hai bước lên rổ.

#### - **Cầu lông**

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn cầu lông, luật và trọng tài.

Phần thực hành: thực hiện được các kỹ thuật trong môn cầu lông gồm: kỹ thuật phát cầu thuận và nghịch tay, kỹ thuật nhận giao cầu, kỹ thuật di chuyển lùi sau thuận và nghịch, kỹ thuật di chuyển đánh cầu trên lưới thuận và nghịch tay.

#### - **Võ thuật**

Phần lý thuyết: các nội dung của bộ môn võ thuật, luật và trọng tài.

Phần thực hành: kỹ thuật cơ bản và bài quyền số 1 của môn võ Teakwondo gồm: kỹ thuật tấn, kỹ thuật tay – chân và các kỹ thuật tự vệ cơ bản.

#### **21. Đại số tuyến tính (Linear Algebra) - MS: MAT211**

**2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, giá trị riêng, vector riêng, dạng toan phương, dạng song tuyến tính; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.

#### **22. Giải tích (Mathematical Analysis) - MS: MAT309**

**3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và ứng dụng về: phép tính vi, tích phân, tích phân bội, tích phân đường, tích phân mặt, ứng dụng phép tính tích phân và vi phân vào hình học, phương trình vi phân, phép biến đổi Laplace, chuỗi số và chuỗi hàm; nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy logic, khả năng phân tích định lượng, giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành.

#### **23. Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Probability theory and mathematical statistics)**

**MS:**

**MAT322 3 TC**

Học phần cung cấp cho người học:

- Phần xác suất: Các khái niệm về biến cố, xác suất, xác suất có điều kiện; các công thức xác suất. Các khái niệm về đại lượng ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên. Hàm (bảng) phân phối, hàm mật độ và các tính chất của chúng. Một số phân phối thông dụng. Các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên.

- Phần thống kê toán: Tổng thể và mẫu; phân phối mẫu; các đặc trưng mẫu. Bài toán ước lượng: ước lượng điểm, ước lượng khoảng. Kiểm định giả thiết thống kê. Tương quan và hồi quy. Phân tích phương sai.

#### **24. Tin học cơ sở (Basic Informatics) - MS: SOT303 + SOT304**

**3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin: thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, mạng máy tính, virus, hệ điều hành và bộ phần mềm văn phòng của Microsoft.

Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows XP; các phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; xử lý bảng tính Microsoft Excel; công cụ thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời, có thể sử dụng Internet trong việc tìm kiếm, trao đổi thông tin.

#### **25. Vật lý đại cương (General Physics) - MS: PHY305 + PHY306**

**3 TC**

Học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản và nâng cao phù hợp với ngành học về: Cơ học, Nhiệt học, Điện từ học, Trường và sóng điện từ, Sóng ánh sáng, Thuyết tương đối Einstein, Quang lượng tử, Cơ học lượng tử, Vật liệu điện, từ, quang - laser, Hạt nhân, Hạt cơ bản để làm nền tảng cho các học phần cơ

sở và chuyên ngành kỹ thuật; nhằm giúp người học hiểu biết và ứng dụng vật lý trong khoa học, công nghệ và đời sống.

**26. Hóa học đại cương ( ) MS: 3TC**

**27. Sinh học đại cương (General Biology) - MS: BIO219 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản: tổ chức của cơ thể sống, quá trình trao đổi chất và năng lượng, sự sinh trưởng - phát triển, sinh sản và cơ chế của tính di truyền ở sinh vật, nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về sinh học và hiểu được những ứng dụng phổ biến của sinh học trong lĩnh vực chuyên môn.

**28. Thực hành sinh học đại cương ( ) MS 1TC.**

**29. Biến đổi khí hậu ( ) MS: 2TC**

Học phần này cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản nhất về biến đổi khí hậu, sơ lược lịch sử của biến đổi khí hậu, các hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu. Học phần cũng trang bị cho người học các kỹ thuật nhằm xác định và đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu từ đó xác định và chọn lựa các giải pháp chiến lược thích ứng. Ngoài ra, những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu ở Việt Nam và các chiến lược thích ứng được áp dụng cũng sẽ được nghiên cứu sâu trong học phần này.

**30. Con người và môi trường ( ) MS: 2TC**

Học phần cung cấp cho người học khái niệm và bản chất môi trường, quan hệ qua lại giữa con người với môi trường và tài nguyên. Thông qua học phần, người học có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**31. Thực hành Vật lý đại cương 1TC**

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành các phần: Cơ – Nhiệt, Sóng ánh sáng, Quang lượng tử, Vật liệu điện-từ. Nhằm giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu tại phòng thí nghiệm và phương pháp nghiên cứu Vật lý học.

**32. Thực hành Hóa học đại cương 1TC**

**33. Tiếng Anh A2.1 (English A2.1) - MS: 4 TC**

Học phần cung cấp cho người học từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống đơn giản liên quan đến 5 chủ đề: giới thiệu bản thân, mua sắm, công việc, sức khỏe, thể thao. Ngoài ra, học phần này hướng người học đến việc làm quen với bài kiểm tra TOEIC ngắn (100 câu trắc nghiệm nghe và đọc hiểu). Kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp theo các chủ đề trên và làm bài thi TOEIC mô phỏng đạt từ 150 điểm trở lên. (Mô tả lại theo CT mới)

**34. Tiếng Anh A2. 2 (English A2.2) - MS: 4 TC**

Học phần cung cấp cho người học từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong các tình huống liên quan đến 7 chủ đề: ngân hàng, nhà hàng khách sạn, nơi cư ngụ, giao thông, công nghệ thông tin, thời tiết và du lịch. Ngoài ra, học phần này hướng người học làm quen với bài kiểm tra TOEIC hoàn chỉnh (200 câu trắc nghiệm nghe và đọc hiểu). Kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh theo các chủ đề trên và làm bài thi TOEIC mô phỏng đạt từ 300 điểm trở lên. (Mô tả lại).

**35. Cơ học lý thuyết ( ) - MS: MEM228 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quy luật tĩnh học, động học, động lực học của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn, phương pháp tính toán: nội lực, ứng suất, biến dạng khi chịu tải trọng; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về cơ học kỹ thuật và hiểu được những ứng dụng phổ biến của cơ học kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn.

**36. Cơ học chất lỏng ( ) - MS: MEM321 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: tĩnh học, động học và động lực học chất lỏng; ngoại lực tác dụng lên vật thể chuyển động trong nước, lý thuyết thứ nguyên và tương tự, lý thuyết lớp biên và lực cản; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về cơ học chất lỏng và hiểu được những ứng dụng phổ biến của cơ học chất lỏng trong lĩnh vực chuyên môn.

**37. Khí tượng - Hải dương (Meteorology and Oceanography) - MS: NAV 330 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: các quá trình vật lý trong khí quyển, các hình thái thời tiết và phương pháp dự báo, hải dương học đại cương và động lực học nước; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về khí tượng - hải dương, vận dụng vào lĩnh vực hàng hải và khai thác.

- 38. Kỹ thuật điện- Điện tử (Electrical - Electronic Engineering) - MS: INE326 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học kiến thức về: cấu tạo, nguyên lý làm việc của các linh kiện điện tử cơ bản, các mạch điện tử tương tự cơ bản, kỹ thuật xung - số và các mạch xung - số cơ bản, các cổng logic cơ bản và các IC thông dụng; nhằm giúp người học biết sử dụng, phân tích các mạch điện tử trong các hệ thống điện tử.
- 39. Máy điện hàng hải (Marine Electronic Equipment) - MS: NAV344 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: nguyên lý hoạt động, cấu tạo, cách lắp đặt, cài đặt, vận hành, bảo dưỡng các thiết bị máy điện – vô tuyến điện hàng hải trên tàu đánh cá; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về máy điện - vô tuyến điện hàng hải, vận dụng vào lĩnh vực chuyên môn.
- 40. Hàng hải cơ bản cho nghề cá (Navigation Primer for Fishing)-MS: 4 TC**  
 Học phần trang bị cho người học: kiến thức cơ bản về hàng hải; sử dụng các thiết bị hàng hải phục vụ cho nghề đi biển, các phương pháp xác định đường đi, vị trí tàu, vị trí mục tiêu trên biển bằng địa văn và thiên văn; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về hàng hải cơ bản, vận dụng vào lĩnh vực khai thác thủy sản, kiểm tra giám sát tàu cá, đảm bảo an toàn trong sản xuất nghề cá.
- 41. Ngư trường–Nguồn lợi thủy sản (fishing ground and living marine resources)- MS: FIT338 3TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: nguồn lợi thủy sản và cách định loại cá; đặc trưng môi trường biển và hệ sinh thái biển tác động đến nguồn lợi cá biển Việt Nam; đặc trưng phân bố khu hệ cá và đặc điểm ngư trường – nguồn lợi cá biển Việt Nam; nhằm khai thác hợp lý, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- 42. Pháp luật hàng hải và nghề cá ( ) MS: NAV347 4TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Công ước quốc tế về Luật biển (UNLOS 82) và luật biển Việt Nam, pháp luật hàng hải Việt Nam liên quan nghề cá; Luật thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; các chính sách Nhà nước về nghề cá; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng những nội dung được học, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
- 43. Máy khai thác (Fishing Machines) - MS: MAE349 2 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: các phần tử, cơ cấu trong các hệ thống thiết bị khai thác cá, giải thích một số hiện tượng và một số vấn đề phát sinh trong quá trình cơ giới hoá các thao tác đánh bắt cá trên tàu; nhằm hỗ trợ học các học phần chuyên ngành có liên quan và vận hành tốt các trang thiết bị phục vụ Khai thác thủy sản.
- 44. Công nghệ chế tạo ngư cụ (Fishing Gears Technology) - MS: 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: vật liệu nghề cá và ứng dụng, lý thuyết về công nghệ chế tạo ngư cụ và kỹ năng tính toán; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng của công nghệ chế tạo ngư cụ để học các học phần chuyên ngành về khai thác thủy sản và vận dụng vào tính toán thiết kế, chế tạo và kiểm tra ngư cụ.
- 45. An toàn tàu cá (Safety on Fishing Vessels) - MS: 2 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: tính đặc thù nghề nghiệp và những yếu tố nguy hiểm của lao động Kỹ thuật Khai thác thủy sản, biết cách sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ về an toàn để bảo đảm an toàn cho người và tàu trong những tình huống nguy hiểm; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về an toàn cho người và tàu cá, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực khai thác và hàng hải.
- 46. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong khai thác thủy sản (Research Methodology of fishing) - MS: 2 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: phương pháp luận nghiên cứu khoa học; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khai thác thủy sản và quản lý, bảo vệ nguồn lợi. Phương pháp và kỹ năng xử lý số liệu, để có thể tiến hành nghiên cứu khoa học, viết báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học và phản biện kết quả nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn.
- 47. Sinh thái học cá biển MS: AQT334 2TC**  
 Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sinh thái học, các quá trình sinh học như kiểm soát, sinh trưởng, sinh sản, tái tạo/từ vong, di cư. Các hệ sinh thái, quần thể đàn, tương tác giữa các quần thể loài, đàn cá; ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp của các yếu tố tự nhiên (sinh, lý, hóa) đến sinh sản và sống

sót của chúng trong tự nhiên. Sử dụng những thông tin này như thế nào vào đánh giá nguồn lợi và để phục vụ công tác quản lý thủy sản.

**48. Địa lý kinh tế nghề cá (Economic Geography of Fisheries) - MS: FIT 336 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: các đại dương, nghề cá thế giới và nghề cá Việt Nam; nhằm giúp người học khả năng phân tích, đánh giá và tổng hợp các thông tin liên quan tới nghề cá để phục vụ công tác chuyên môn.

**49. Tàu cá và thiết bị động lực (Fishing Vessels and Power Systems) - MS: 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: cấu trúc chung, thông số hình học cơ bản và tính năng hàng hải của tàu, thiết bị đẩy tàu, các phương thức truyền động cho chân vịt tàu; nguyên lý làm việc của động cơ diesel và các hệ thống phục vụ; các hệ thống tàu cá, khái niệm về vận hành kỹ thuật thiết bị động lực tàu; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về tàu cá và thiết bị động lực, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực hàng hải và khai thác.

**50. Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác - MS: 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Biến động số lượng đàn cá khai thác, các phương pháp đánh giá biến động quần thể, các mô hình đánh giá trữ lượng và khả năng khai thác. Trong phần thực hành, sinh viên biết cách phân tích số liệu nghề cá bằng các phần mềm chuyên dùng.

**51. Kinh tế và quản lý nghề cá (Fisheries Economics and Management) - MS: 2 TC**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các nguyên lý kinh tế cơ bản, mô hình kinh tế sinh học trong nghề Khai thác thủy sản; phân tích mở rộng về mô hình kinh tế sinh học trong nghề cá; quy định quản lý liên quan đến sự phát triển nghề cá; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về kinh tế và quản lý nghề cá, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực quản lý nghề cá.

**52. Hải dương học nghề cá (Fisheries Oceanography) - MS: FIT332 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: hải dương học ứng dụng trong quản lý và khai thác cá biển: quy luật biến động phân bố của các cấu trúc hoàn lưu, nhiệt động học, hoá học, sinh học, sinh thái và khối nước biển liên quan đến tập tính sinh sản, sinh trưởng, sự tập trung và di cư các đàn cá và khả năng đánh bắt cá biển; nghiên cứu mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố chủ yếu của điều kiện môi trường biển với sự tồn tại và phát triển nguồn lợi cá, các phương pháp khảo sát thu thập, xử lý phân tích các đặc trưng môi trường, các phương pháp mô hình dự báo nguồn lợi, dự báo ngư trường, dự báo cá khai thác phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành nghề cá và bảo vệ nguồn lợi biển.

**53. Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ (Calculations for Fishing Gear Designs)- MS: FIT339 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: hoạt động của ngư cụ trong quá trình khai thác cá; những vấn đề chung về nghiên cứu tính toán thiết kế ngư cụ; các loại lực tác động lên ngư cụ, quan hệ giữa hình dạng ngư cụ và lực tác dụng; xác định hình dạng và tải trọng của ngư cụ; mô hình tương tự trong thiết kế ngư cụ; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ, hiểu và vận dụng vào thiết kế, cải tiến, chế tạo ngư cụ.

**54. Điều động tàu và tránh va (Fishing Vessel Maneuvering and Preventing of Collisions at Sea) - MS: 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: phương pháp phân tích những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tính điều khiển tàu, vận dụng vào thực tế kỹ thuật điều động tàu trong từng tình huống khác nhau, nội dung Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển, hiểu và vận dụng từng điều luật để xử lý tránh va đúng luật và có hiệu quả khi tàu hoạt động hàng hải hay đánh cá; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về điều động và tránh va tàu cá, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực hàng hải, khai thác và công việc của các chức danh sỹ quan tàu cá.

**55. Thực hành mô phỏng Khai thác – Hàng hải 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng: Thực hành trên thiết bị mô phỏng về điều động tàu (tập lái theo khẩu lệnh, điều động tàu cập và rời cầu, công tác cảnh giới..) và điều khiển trang thiết bị máy điện hàng hải kết hợp điều động tàu trong quá trình khai thác thủy sản (điều động tàu trong một số nghề khai thác thủy sản chủ yếu).

- 56. Thực hành chế tạo ngư cụ (Fishing Gears Practicals) - MS: 2 TC**  
 Học phần trang bị cho người học kỹ năng: nhận biết vật liệu nghề cá, qui trình kỹ thuật thi công chế tạo các ngư cụ chuyên nghề, các thao tác kỹ thuật cơ bản trong chế tạo, sửa chữa riêng phần của ngư cụ; đọc và xây dựng bản vẽ của từng loại ngư cụ khác nhau; nhằm đảm trách nhiệm vụ tại các cơ sở chế tạo ngư cụ và chức trách trên tàu cá.
- 57. Khai thác thủy sản 1 (Fishing Technogy 1) - MS: 4 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: nghề lưới rê, nghề lưới rùng, nghề lưới vây và nghề câu; nhằm thiết kế, cải tiến ngư cụ; tổ chức sản xuất nghề khai thác hiệu quả; vận dụng linh hoạt vào tư vấn, chuyển giao công nghệ về Khai thác thủy sản; công việc của các chức danh sỹ quan tàu cá.
- 58. Đồ án Thiết kế Lưới Vây ( ) MS: 1TC**  
 Học phần trang bị cho người học phương pháp và kỹ năng: Yêu cầu thiết kế, lựa chọn và phân tích lưới mẫu; các bước tính toán xác định các thông số cơ bản; xây dựng bộ bản vẽ kỹ thuật và qui trình thi công chế tạo; xây dựng bộ biểu bảng thống kê vật tư cùng yêu cầu kỹ thuật của vàng lưới thiết kế; nhằm đáp ứng nhiệm vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ khai thác trong thực tế.
- 59. Khai thác thủy sản 2 (Fishing Technogy 2) - MS: 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: nghề lưới kéo, ngư cụ bẫy và các ngư cụ có sử dụng nguồn sáng; nhằm giúp người học hiểu và vận dụng linh hoạt vào thiết kế, chế tạo ngư cụ và khai thác có hiệu quả các nghề lưới kéo, ngư cụ cố định, các nghề kết hợp ánh sáng; nhằm tư vấn, chuyển giao công nghệ về Khai thác thủy sản; công việc của các chức danh sỹ quan tàu cá.
- 60. Đồ án Thiết kế Lưới kéo ( ) MS: 1TC**  
 Học phần trang bị cho người học phương pháp và kỹ năng: Yêu cầu thiết kế theo phương pháp tương tự, lựa chọn và phân tích lưới mẫu; các bước tính toán xác định các thông số cơ bản; xây dựng bộ bản vẽ kỹ thuật và qui trình thi công chế tạo; xây dựng bộ biểu bảng thống kê vật tư cùng yêu cầu kỹ thuật của vàng lưới thiết kế; nhằm đáp ứng nhiệm vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ khai thác trong thực tế.
- 61. Ứng dụng công nghệ thông tin trong Khai thác thủy sản - MS: 4 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: vận dụng một số phần mềm tin học ứng dụng, GIS, RS và kỹ năng sử dụng một số phần mềm GIS, RS; nhằm giúp người học xây dựng bản vẽ ngư cụ, thiết kế ngư cụ, tính toán trữ lượng đàn cá, phát triển kiến thức nền tảng về GIS và RS vận dụng vào công tác dự báo ngư trường, quy hoạch và quản lý nghề Khai thác thủy sản.
- 62. Quản lý Khai thác thủy sản (Fishing Management) - MS: FIT 352 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Một số vấn đề trong quản lý khai thác thủy sản; Các biện pháp và phương thức quản lý khai thác thủy sản; Công tác quản lý khai thác thủy sản ở Việt Nam nhằm giúp người học vận dụng linh hoạt vào công tác chuyên môn.
- 63. Nghề cá bền vững ( ) - MS: FIT 361 3 TC**  
 Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tài nguyên thiên nhiên, môi trường và phát triển bền vững; Các mô hình phát triển nghề cá bền vững; Nghề cá có trách nhiệm; Một số hoạt động hướng tới nghề cá bền vững; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng những nội dung nêu trên, hiểu và vận dụng vào lĩnh vực khai thác thủy sản.
- 64. Thực tập chuyên ngành 1 (Specialized practicum 1) - MS: 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học: kiểm tra, xây dựng bản vẽ kỹ thuật ngư cụ và kỹ thuật về dây nút hàng hải dùng trong nghề cá; thực hành các bước cơ bản và nâng cao kỹ năng thao tác trong qui trình tổ chức sản xuất của các nghề lưới rê, nghề lưới rùng, nghề lưới vây và nghề câu; nhằm thiết kế, cải tiến ngư cụ; tổ chức sản xuất nghề khai thác hiệu quả; vận dụng linh hoạt vào tư vấn, chuyển giao công nghệ về Khai thác thủy sản; công việc của các chức danh sỹ quan tàu cá.
- 65. Thực tập chuyên ngành 2 (Specialized practicum 2) - MS: 3 TC**  
 Học phần trang bị cho người học: kiểm tra, xây dựng bản vẽ kỹ thuật ngư cụ, kỹ năng vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để thực hiện và hoàn thành chương trình thực tập tại cơ sở sản xuất về các nghề lưới kéo, ngư cụ bẫy và các nghề kết hợp ánh sáng, nhằm giúp người học nâng cao kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực hành, khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.



**66. Quản lý cảng cá (Management at Fishing port) - MS: 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: quản lý Nhà nước tại cảng cá; hệ thống pháp luật quốc tế và quốc gia về quản lý cảng cá, khả năng thực thi pháp luật và nghiệp vụ quản lý Nhà nước tại cảng cá, nhằm giúp người học vận dụng vào thực tiễn về công tác quản lý - khai thác cảng cá, cơ sở hậu cần nghề cá.

**67. Khuyến ngư (Fisheries Extension) - MS: FIT 365 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: một số vấn đề chung về khuyến ngư, đặc trưng cơ bản của khuyến ngư, phương pháp khuyến ngư, đánh giá dự án khuyến ngư; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về khuyến ngư và vận dụng linh hoạt vào thực tế tư vấn chuyên giao công nghệ khai thác thủy sản.

**68. Nghề cá nội địa (Inland Fishery)-MS: FIT 362 2 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: đặc điểm môi trường và nguồn lợi cá mặt nước lớn; nghề khai thác cá nội địa thường dùng ở Việt Nam; một số vấn đề về quản lý nghề cá nội địa, nhằm ứng dụng vào lĩnh vực chuyên môn.

**69. Bảo quản sản phẩm trên tàu cá (Fish handling and preservation on Fishing boats) - MS: 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: những quá trình gây hư hỏng sản phẩm thủy sản, quy trình công nghệ bảo quản sản phẩm sau khai thác trên tàu cá; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về bảo quản sản phẩm trên tàu cá, hiểu và vận dụng vào thực tế.

**70. Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải 2TC****71. Xếp dỡ hàng hóa trên tàu 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: hàng hóa vận chuyển bằng đường biển. Kiến thức cơ bản về tính chất hàng hóa, phương pháp tính toán sắp xếp, bảo quản hàng hóa, cách sử dụng các tài liệu liên quan đến an toàn hàng hóa, Phương pháp lập sơ đồ xếp dỡ hàng trên tàu, kỹ thuật vận chuyển các loại hàng hóa.

**72. Đồ án tốt nghiệp đại học 10TC**

Các hướng thực hiện đề tài: Thiết kế cải tiến ngư cụ; đánh giá hiệu quả khai thác của ngư cụ; đánh giá hiệu quả tổ chức sản xuất của nghề khai thác; tính chọn lọc ngư cụ; đánh giá trình độ công nghệ khai thác; công tác quản lý nghề khai thác thủy sản.

**73. Chuyên đề tốt nghiệp đại học 5TC**

Các hướng thực hiện chuyên đề: Theo hướng đề tài nhưng phạm vi và đối tượng ở mức độ điều tra, tìm hiểu về lĩnh vực khai thác thủy sản.

**74. Đăng kiểm và quản lý tàu cá ( ) MS: FIT 364 3TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý tàu cá, hệ thống tổ chức quản lý tàu cá, công tác đăng kiểm, nghiệp vụ đăng ký tàu cá và thuyền viên tàu cá, quản lý giám sát hoạt động tàu cá, nhằm giúp người học vận dụng vào nghiệp vụ chuyên môn và quản lý.

**75. Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư - MS: FIT360 3 TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: quy định của pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản; lập kế hoạch tổ chức chuyên thanh tra, kiểm tra trên biển; quy trình thanh tra, kiểm tra trên biển; các loại vi phạm và hình thức xử lý; nhằm giúp người học phát triển kiến thức nền tảng về thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư vận dụng linh hoạt vào thực tế công tác quản lý nghề cá.

**76. Thích ứng với biến đổi khí hậu trong khai thác thủy sản 2 TC**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về: biến đổi khí hậu, hợp tác quốc tế về biến đổi khí, xác định và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến ngành thủy sản, xây dựng giải pháp ứng phó, giảm thiểu rủi ro trong khai thác thủy sản; các giải pháp quản lý rủi ro trong ngành thủy sản trước biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

**77. Theo dõi-Kiểm tra-Giám sát nghề cá (MCS) (fisheries Monitoring–Control–Surveillance) MS: 2TC**

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Phương pháp thu thập và phân tích các hoạt động khai thác và các hoạt động liên quan đến nghề cá; thiết lập các biện pháp; kiểm tra, theo dõi và giám

sát các hoạt động khai thác và nghề cá nhằm đảm bảo luật pháp quốc gia và biện pháp quản lý về: sản lượng khai thác, thành phần loài, cường lực khai thác, khai thác không chủ ý, cá tạp, các vùng hoạt động, qui định nguồn lợi cho phép khai thác.

**78. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác thủy sản ( ) MS: QFS**

**2 TC**

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, cần thiết về nguyên tắc truy xuất nguồn gốc cũng như các công cụ phục vụ truy xuất nguồn gốc thực phẩm thủy sản, các hình thức truy xuất nguồn gốc, phương pháp trao đổi thông tin truy xuất, cách thức định dạng thông tin. Đồng thời, người học được cung cấp và hướng dẫn cách tìm kiếm những thông tin liên quan đến các quy định về truy xuất nguồn gốc ở các thị trường chính; vận dụng các kiến thức cơ bản để phục vụ cho công tác truy xuất nguồn gốc và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản.

**IV.8. Danh sách giảng viên thực hiện chương trình (cơ hữu, thỉnh giảng)**

TT	Họ và tên	C.Danh Học vị	Năm sinh	Học phần phụ trách
1	Nguyễn Hữu Tâm	GV - ThS	1978	Những NL cơ bản của CN Mác- Lênin Logic học đại cương
2	Trần Trọng Đạo	GV - ThS	1979	Tư tưởng Hồ Chí Minh Đường lối cách mạng của ĐCS V.Nam
3	Đỗ Như An	GVC - TS	1961	Tin học cơ sở
4	Võ Nguyễn Hồng Lam	GVC - ThS	1963	Ngoại ngữ
5	Nguyễn Hồ Phong	GV - ThS	1966	Giáo dục thể chất
6	Lê Xuân Tài	GVC - TS	1959	Giáo dục quốc phòng – an ninh
7	Lê Việt Phương	GV - ThS	1979	Pháp luật đại cương
8	Đinh Thị Sen	GV - ThS	1977	Tâm lý học đại cương
9	Dương Thị Thanh Huyền	GVC - ThS	1960	Thực hành văn bản Tiếng Việt
10	Phạm Gia Hưng	GVC - TS	1963	Giải tích
11	Nguyễn Thị Thùy Dung	GV - ThS	1983	Đại số
12	Nguyễn Thị Hà	GV - ThS	1980	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
13	Phan Văn Tiến	GVC - ThS	1958	Vật lý đại cương
14	Nguyễn Đại Hùng	GV - ThS	1962	Hóa học đại cương
15	Nguyễn Tấn Sỹ	GV - TS	1961	Sinh học đại cương
16	Trần Hưng Trà	GV - TS	1975	Cơ học lý thuyết
17	Lê Nguyễn Anh Vũ	GV - ThS		Cơ học chất lỏng
18	Nguyễn Thái Vũ	GVC - ThS	1963	Máy khai thác
19	Bùi Thúc Minh	GV - Th.S		Kỹ thuật điện
20	Nhữ Khải Hoàn	GVC - ThS	1975	Kỹ thuật điện tử
22	Mai Sơn Hải	GVC - ThS	1960	Tàu cá và thiết bị động lực
23	Nguyễn Anh Tuấn	PGS- TS	1957	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá
24	Võ Văn Diễn	GV - ThS	1982	Kinh tế và quản lý nghề cá
25	Trần Tiên Phúc	GVC - TS	1954	Máy điện hàng hải
26	Trần Đức Phú	GVC - TS	1960	Luật biển và pháp luật hàng hải
27	Nguyễn Y Vang	GV - KS	1986	Điều động và tránh va tàu cá
28	Trần Đức Lượng	GVC - ThS	1961	Hàng hải cơ bản cho nghề cá
29	Nguyễn Đức Sĩ	GVC - TS	1958	Hàng hải cơ bản cho nghề cá An toàn tàu cá
30	Hoàng Văn Tính (MG)	GVC - TS	1956	Khuyến ngư Khai thác cá nội địa

31	Hoàng Hoa Hồng (MG)	GVC - TS	1955	Cơ học chất lỏng
32	Nguyễn Trọng Thảo	GVC- ThS	1959	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản
				Công nghệ chế tạo ngư cụ
				Khai thác thủy sản 1
33	Hò Ngọc Điệp	GVTH - ThS	1959	Thực hành chế tạo ngư cụ
				Thực tập chuyên ngành 1
				Thực tập chuyên ngành 2
34	Nguyễn Trọng Lương	GV - ThS	1980	Quản lý Khai thác thủy sản
				Quản lý tổng hợp vùng ven bờ
				Khai thác thủy sản 2
35	Phạm Văn Thông	GV - ThS	1981	Quản lý cảng cá
				Ứng dụng công nghệ thông tin trong KTTS
36	Nguyễn Văn Nhuận	GV - KS	1982	Đăng kiểm và quản lý tàu cá
				Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư
37	Nguyễn Phong Hải	GV - ThS	1975	Phương pháp nghiên cứu khoa học
38	Nguyễn Lâm Anh	GV- TS		Hải dương học nghề cá
				Khí tượng hải dương
39	Phạm Khánh Thụy Anh	GV - ThS	1998	Địa lý kinh tế nghề cá
40	Nguyễn Hữu Thanh	GV -	1991	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ

#### IV.9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

##### 1. Các phương tiện, thiết bị giảng dạy lý thuyết

Phòng học được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị dạy và học (âm thanh, chiếu sáng, máy chiếu, bảng viết, thông gió ....) đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đủ chỗ ngồi cho người học.

##### 2. Các phương tiện triển khai thực hành, thí nghiệm

Ngoài các phòng thí nghiệm, thực hành chung của trường có liên quan đến ngành học như các phòng thí nghiệm: vật lý, hóa học, sinh học, kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử; các phòng thực hành: tin học; xưởng điện, xưởng điện tử; phòng Bảo tàng Thủy sinh vật, người học còn được thực hành tại các phòng thực hành, huấn luyện thuộc Viện Công nghệ và Kỹ thuật Khai thác thủy sản quản lý thể hiện ở bảng sau:

TT	Cơ sở thực hành, thí nghiệm	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Đã có
1	Phòng Bảo tàng ngư cụ	100 m <sup>2</sup>	100 m <sup>2</sup>	x
2	Phòng Huấn luyện máy hàng hải	97m <sup>2</sup>	97m <sup>2</sup>	x
3	Phòng Thủy nghiệp và phòng nạn	60m <sup>2</sup>	60m <sup>2</sup>	x
4	Phòng thực hành hải đồ	Thuộc Trung tâm Huấn luyện thuyền viên		
5	Phòng mô phỏng hệ thống GMDSS			
6	Phòng mô phỏng điều khiển tàu			
7	Tàu huấn luyện			

##### 3. Tài liệu phục vụ học phần

TT	Tên học phần	GT/ Tài liệu tham khảo	Tác giả	Năm XB	Nhà XB
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	GT Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	NXB Chính trị Quốc gia
		GT Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2006	NXB Chính trị Quốc gia
		GT Triết học Mác - Lênin	Hội đồng TW	1999	NXB Chính trị Quốc gia

		Những chuyên đề Triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	2007	NXB Khoa học Xã hội
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	GT Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	NXB Chính trị Quốc gia
		GT Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	Bộ Giáo dục & Đào tạo.	2006	NXB Chính trị Quốc gia
		GT Chủ nghĩa xã hội khoa học.	Bộ Giáo dục & Đào tạo.	2006	NXB Chính trị Quốc gia
3	Tu tưởng Hồ Chí Minh	GT Tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng)	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	NXB Chính trị Quốc gia
		GT tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng TW	2003	NXB Chính trị Quốc gia
		Tập bài giảng tư tưởng Hồ Chí Minh	HV Chính trị Quốc gia HCM	2001	NXB Chính trị Quốc gia
		Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	1997	NXB Chính trị Quốc gia
		Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam	Vũ Văn Hiến - Đinh Xuân Lý	2003	NXB Chính trị Quốc gia
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	GT Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2009	NXB Chính trị Quốc gia
		Văn kiện đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX, X)	Đảng cộng sản Việt Nam	1987, 2005, 2006	NXB Chính trị Quốc gia
		Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH	Đảng cộng sản Việt Nam	1991	NXB Sự thật, Hà Nội
		Chương trình môn học đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và đào tạo	2008	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Tin học cơ sở	Bài giảng Tin học cơ sở (Lý thuyết)	BM Kỹ thuật phần mềm	2011	ĐH Nha Trang
		Thực hành Tin học cơ sở	BM Kỹ thuật phần mềm	2011	ĐH Nha Trang
		GT Windows XP, MS. Word, MS. Excel, MS. Power Point	Nguyễn Đình Thuận	2008	ĐH Nha Trang
6	Tiếng Anh A2.1	Effective for English communication (student's book)	IIG Vietnam	2010	ĐH Nha Trang

		Effective for English communication (workbook)	IIG Vietnam	2010	ĐH Nha Trang
		Starter TOEIC	Anne Taylor & Casey Malarcher	2007	Compass Media Inc.
		Longman preparation series for the New TOEIC test	Lin Lougheed	2008	Longman
7	Tiếng Anh A2.2	Effective for English communication (student's book)	IIG Vietnam	2010	ĐH Nha Trang
		Effective for English communication (workbook)	IIG Vietnam	2010	ĐH Nha Trang
		Developing skills for the TOEIC Test	Paul Edmunds – Anne Taylor	2007	Compass Media Inc.
		Starter TOEIC	Anne Taylor & Casey Malarcher	2007	Compass Media Inc.
		Longman preparation series for the New TOEIC test	Lin Lougheed	2008	Longman
8	Giáo dục thể chất 1 Điền kinh	BG Môn học Điền kinh	Nguyễn Hữu Tập - Phù Quốc Mạnh		
9	Giáo dục thể chất 2	BG Môn học Bơi lội	Nguyễn Hồ Phong		
10	Giáo dục thể chất 3	BG Môn học Bóng đá	Doãn Văn Hương - Phù Quốc Mạnh		
		Giáo án huấn luyện đội tuyển Bóng đá trường ĐHNT	Doãn Văn Hương		
		BG môn học Bóng chuyền	Trần Văn Tự		
		BG môn học Cầu lông	Trương Hoài Trung		
		BG môn học Taekwondo	Giang Thị Thu Trang		
11	GD Quốc phòng 1				
12	GD Quốc phòng 2,3				
13	Pháp luật đại cương	Pháp luật Đại cương	Lê Minh Toàn	2011	C.Trị Quốc gia
		GT Lý luận NN&PL	Trường ĐH Luật Hà Nội	2009	Tư Pháp
14	Kỹ năng giao tiếp	Nghệ thuật giao tiếp	Chu Sĩ Chiêu	2009	NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh
		Nghệ thuật giao tiếp	Dale Carnegie, BD: Đoàn Doãn	2001	Thanh Niên
		Giao tiếp và giao tiếp văn hoá	Nguyễn Quang	2002	ĐHQG HNội
15	Logic học đại cương	Nhập môn Logic học	Ng Trọng Thóc	2005	ĐH.NTrang
		Logic trong tranh luận	Nguyễn Trường Giang	2002	NXB Thanh niên

		Lôgic hình thức	Nguyễn Anh Tuấn	2000	ĐHQG Quốc gia
16	Tâm lý học đại cương	GT Tâm lý học ĐC	Nguyễn Quang Uân (Chủ biên)	2001	NXB ĐHQG Quốc gia Hà Nội
		Tâm lý học QTKD	Thái Trí Dũng	2004	NXB Thống kê
		TLH Lao động	Đào Thị Oanh	2003	ĐHQG HN
17	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	Tiếng Việt thực hành (Q1)	Ng Minh Thuyết, Ng Văn Hiệp	2004 Tái bản	NXB Giáo dục
		Tiếng Việt thực hành (Q2)	Bùi M.Toán, Lê A, Đỗ V. Hùng	2002 Tái bản	NXB Giáo dục
		Hệ thống liên kết văn bản TV	Trần Ngọc Thêm	1985	NXB Khoa học Xã hội
18	Đại số	GT Toán học cao cấp, tập I	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2000	NXB Giáo dục
		Bài tập toán học cao cấp, tập I	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2000	NXB Giáo dục
		Đại số tuyến tính	Nguyễn Hữu Việt Hưng	2001	NXB ĐHQGHN
19	Giải tích	GT Toán học cao cấp, tập II, III	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2000	NXB Giáo dục
		Bài tập toán học cao cấp, tập II, III	Nguyễn Đình Trí (Chủ biên)	2000	NXB Giáo dục
		Applied calculus	Laurence D.Hoffmann	2005	Mc Grow hill
20	Hoá học đại cương	Hóa học Đại cương	Ng. Đức Chung	2002	
		GT Hóa học Đại cương, Tập 1 & 2	N.L.Glinka	1988	NXB Đại học và THCN HNội
		Hóa đại cương Tập 1, Tập 2	Nguyễn Đình Xoa	1989 1990	ĐH Bách khoa TPHCM
21	Vật lý đại cương	Vật lý đại cương T1, T2, T3	Lương Duyên Bình	2009	NXB Giáo Dục
		Vật lý đại cương A1 và A2	Ng Thị Bé Bảy-Huỳnh Quang Linh	2009	ĐHBK TPHCM
		Vật lý đại cương A1 và A2	Lê Phước Lượng - Huỳnh Hữu Nghĩa	2006, 2008	NXB Giáo Dục - KHKT
		Vật lý đại cương	Phan Văn Tiên – Lê Văn Hào	2010	ĐHNT
		Cơ sở Vật lý (Tập 1 đến tập 6)	Halliday	2000	NXB Giáo dục
22	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Lý thuyết xác suất thống kê	Đinh Văn Gắng	2003	NXB Giáo dục
		Bài tập xác suất thống kê	Đinh Văn Gắng	2003	NXB Giáo dục
		Bài tập xác suất và thống kê	Đặng Hùng Thắng	2003	NXB Giáo dục
		Xác suất thống kê	Tổng Đình Quý	2003	NXB ĐHQGHN

23	Sinh học Đại cương	GT Sinh học Đại cương	Phạm Thành Hồ	2004	ĐH Q.Gia TP Hồ Chí Minh
		Công nghệ tế bào	Ng Đức Lượng, Lê Thị Thủy Tiên	2002	ĐH Q.Gia TP Hồ Chí Minh
		Sinh học phân tử	Hồ Huỳnh Thùy Dương	1997	NXB Giáo dục
24	Cơ học lý thuyết	Engineering mechanics - statics and dynamics	R.C.Hibbeler	2010	Pearson Prentice Hall
		Engineering mechanics - statics	J.L Meriam and L.G. Kraige	2012	John Welley & Sons Inc
		Mechanics of materials	F.B.Beer, E.R.Johnston, J.T.Dewolf, D.F.Mazurek	2009	Mc Graw Hill
25	Cơ học chất lỏng	GT Cơ học chất lỏng ứng dụng, Tập 1-2	Nguyễn Hữu Chí		NXB Đại học & Trung học CN
		GT Cơ học chất lỏng	Nguyễn Tất Đạt Mai Thắng	2000	NXB Nông nghiệp
26	Máy khai thác	GT Thiết bị cơ giới hóa quá trình KT cá	Vũ Văn Xứng	2004	NXB Nông nghiệp
		Sổ tay thiết bị tàu thủy	Phạm Văn Hội	1987	NXB Giao thông vận tải
27	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Phan Ngọc Bích	2003	NXB Giáo dục
		Kỹ thuật điện	Trương Tri Ngộ	2001	NXB Xây dựng
28	Kỹ thuật điện tử	GT Kỹ thuật điện tử	Đỗ Xuân Thụ	2005	NXB Giáo Dục
		Kỹ thuật mạch điện tử	Phạm Minh Hà	2004	NXB Khoa học - Kỹ thuật
29	Máy điện hàng hải	Federal radionavigation systems	Norman Y. Mineta Donald H. Rumsfeld	2002	U.S. Department of Transportation,
		Deep Sea Equipment Installation Handbook	Furuno electric	2007	Furuno electric co., ltd, Japan
		Instruction manual HF all band transceiver IC-718	Icom Inc.	2000	Icom Inc. Japan
30	Khí tượng - Hải dương	Khí tượng - Thủy văn hàng hải	Nguyễn Sỹ Kiêm	2003	NXB Xây dựng
		Mariner's Weather Handbook	Dashew, Steve and Linda	1999	Beowulf, Inc, USA
		The American Practical Navigator	Nathaniel Bowditch, LL.D	2002	National Imagery and Mapping Agency, USA
31	Hàng hải cơ bản bản dùng cho nghề cá	BG Hàng hải địa văn	Trần Đức Lượng	2008	TV ĐHTT
		TL dịch: Sổ tay hiệu chỉnh La bàn từ	Trần Đức Lượng	2012	TV ĐHTT
		Hải đồ Việt Nam	Bộ TL Hải quân		Bộ TL Hải quân
		BG Thiên văn hàng hải	Nguyễn Đức Sĩ	2016	TV ĐHTT
		Thiên văn hàng hải 1,2,3	Nguyễn Cảnh Sơn	2004	ĐH Hàng hải

32	Điều động tàu và tránh va	GT Điều động tàu	Nguyễn Việt Thành	2007	NXB Khoa học & KT Hà Nội
		GT Tránh va trên biển	Phan Trọng Huyền	2009	NXB Khoa học & KT Hà Nội
33	An toàn tàu cá	GT Khoa học Kỹ thuật bảo hộ lao động	Văn Đình Đệ	2001	Đại học Bách khoa Hà Nội
		Luật Lao động (Sửa đổi)	Quốc Hội	2007	NXB Chính trị Quốc gia
		Chỉ thị về việc thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động	Thủ tướng Chính phủ	2008	VP Thủ tướng
34	Luật biển và pháp luật hàng hải	Bộ luật hàng hải Việt Nam	Quốc hội	2005	NXB Chính trị Quốc gia
		Các văn bản pháp luật về hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam	2000	NXB Chính trị quốc gia
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp luận NC khoa học	Vũ Cao Đàm	2007	NXB Khoa học và Kỹ thuật
		P.Pháp thí nghiệm	Ng Thị Lan	2005	Đại học NN1
36	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	Đánh giá trữ lượng đàn cá vùng nhiệt đới (GT, BT)	Đặng Đình Viên (Dịch)	1992	TTâm T.Tin KHCN Thủy sản, Hà Nội
37	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	Nguồn lợi Thủy sản Việt Nam	Nguyễn Tấn Trịnh (chủ biên)	2000	NXB Nông nghiệp
		Ngư loại học	Vũ Trung Tạng Ng Đình Mão	2006	NXB Nông nghiệp
		Cơ sở sinh lý, sinh thái cá	Mai Đình Yên (Chủ biên)	1985	NXB Nông nghiệp
38	Địa lý kinh tế nghề cá	Địa lý Vận tải thủy	Nguyễn Văn Hinh	1997	ĐH Hàng hải
		Year book-Fishery Staties-2004	FAO	2007	FAO
39	Hải dương học nghề cá	Fisheries oceanography and ecology	Laevastu T and M.L. Hayes	1981	Oxford Fishing News Books
		GT Hải dương học	Nguyễn Văn Lai	2006	NXB Xây dựng
		Hải dương học đại cương	V. N. Malinhin, Phạm Văn Huấn dịch	2011	ĐHQG Hà Nội
40	Tàu cá và thiết bị động lực	GT Lý thuyết tàu thủy	Trần Gia Thái	2009	ĐH Nha Trang
		GT Trang bị động lực	Ng Đình Long	1994	NXB Nông nghiệp
41	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	Công nghệ chế biến thủy sản	Ng Trọng Căn- Đỗ Minh Phụng	2005	NXB Nông nghiệp
		Công nghệ chế biến lạnh	Trần Đức Ba	2006	ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh
42	Kinh tế và quản lý nghề cá	GT Kinh tế học Quản lý nghề cá	Dương Trí Thảo	2009	NXB K.Học kỹ thuật, TP. HCM
		Kinh tế học quản lý nghề cá	Lee G.Anderson	2004	NXB Nông nghiệp TP.HCM



		Kinh tế và Quản lý nghề cá	Ola Flaaten	2007	NXB Nông nghiệp TP.HCM
		Quản lý năng lực khai thác Nghề cá	Dominique Greboval	2004	NXB Nông nghiệp TP.HCM
43	Công nghệ chế tạo ngư cụ	GT Công nghệ chế tạo ngư cụ	Ng Văn Đông Ng Trọng Thảo	2009	NXB KH&KT
		Modern Fishing gear technology	M. Shahul Hameed&MR.Boo pendranath	2000	Daya, New Delhi
44	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	Nguyễn Văn Động	1995	NXB Nông nghiệp
		Calculations of fishing gear designs	A.I Fridman	1992	FAO
45	Nghề cá bền vững	Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành	Bộ NN và Phát triển nông thôn	2009	Nhà xuất bản Lao động
		Luật Bảo vệ môi trường	Quốc hội	1994	NXB Chính trị quốc gia
		Regional Guidelines for Responsible Fishing Operations in Southeast Asia	SEAFDEC	2000	SEAFDEC
		Thực hiện kế hoạch hành động Quốc tế ngăn chặn, phát hiện và loại bỏ đánh cá bất hợp pháp, không báo cáo.	FAO	2002	Cục KT & BVNLT (2008)
46	Khai thác thủy sản 1	GT Nghề lưới rê GT Nghề lưới rùng, GT Nghề lưới vây	Hoàng Hoa Hồng Thái Văn Ngạn Thái Văn Ngạn	2004 2004 2005	NXB Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh
		TLTK Calculations of fishing gear designs	A.I Fridman	1992	FAO
		Fish catching methods of the world	A.V. Brandt	1997	Fishing News Book Ltd
47	Khai thác thủy sản 2	GT Kỹ thuật Khai thác cá: Nghề lưới kéo	Nguyễn Văn Động	2004	NXB Nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh
		Hướng dẫn khai thác và Bảo vệ NLTSViệt Nam	Vũ Huy Thủ (Chủ biên)	2003	NXB Nông nghiệp, Hà Nội
		Calculations of fishing gear designs	A.I Fridman	1992	FAO
		Fishing gear and Methods in Southeast Asia (Tập 1: Thailand)	SEAFDEC	2004 (tái bản)	SEAFDEC
		Fishing gear and Methods in Southeast Asia (Tập 1: Cambodia)	SEAFDEC	2007	SEAFDEC

		Basic knowledge of trawl and trawling	Bandid Chokesanguan	1985	FAO
		Fish catching methods of the world	A.V. Brandt	1997	Fishing News Book Ltd
48	Quản lý Khai thác thủy sản	Kinh tế sinh học nghề cá -Lý thuyết mô hình và quản lý	J.C.Seijo, O.Defeo, S.Salas	2002 (Tái bản)	Bộ Thủy sản
		Luật Thủy sản và các VB hướng dẫn thi hành	Bộ NN và Phát triển nông thôn	2009	NXB Lao động
		Quản lý nghề cá	Nguyễn Song Hà (Dịch)	2003	NXB Nông nghiệp
49	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác thủy sản	Autocad 2000	Nguyễn Hữu Lộc	2003	NXB Thống kê
		FAO-ICLARM stock assessment tools II (FISAT II)	FAO	2005	Worldfish Center Food and Agriculture Organization Of The United Nations
		GIS căn bản	Trần Trọng Đức	2002	ĐHQG TP Hồ Chí Minh
		Viễn thám căn bản	Trần Trọng Nhất, Nguyễn Kim Lợi	2009	NXB Nông nghiệp
		GIS Đại cương-Thực hành	Trần Vĩnh Phước	2003	ĐHQG TP Hồ Chí Minh
		Thực hành viễn thám	Lê Văn Trung	2006	ĐHQG TP Hồ Chí Minh
		The application of remote sensing technology to marine fisheries: an introductory manual	M.J.A. Butler, M.-C. Mouchot, V. Barale, C. LeBlanc	2003	FAO
50	Thực tập chuyên ngành 1	PP và NC đ.Cá có sử dụng nguồn sáng	Thái Văn Ngạn	2005	NXB N.Nghiệp
		GT Nghề lưới vây	Thái Văn Ngạn	2004	NXB N.Nghiệp
		GT Nghề lưới rê	Hoàng Hoa Hồng	2004	NXB N.Nghiệp
		Fishing gear and Methods in Southeast Asia (Tập 1: Cambodia)	SEAFDEC	2007	SEAFDEC
51	Thực tập chuyên ngành 2	GT Nghề lưới kéo	Nguyễn Văn Động	2004	NXB N.Nghiệp
		Fishing gear and Methods in Southeast Asia (Tập 1: Thailand)	SEAFDEC	2004 (tái bản)	SEAFDEC
		Luật Thủy sản và các VB hướng dẫn thi hành	Bộ NN và Phát triển nông thôn	2009	NXB Lao động
52	Khuyến ngư	Ph.pháp khuyến ngư	Trần Văn Vỹ	2001	NXB Nông nghiệp
		Một số vấn đề về công tác Khuyến ngư	Đỗ Đoàn Hiệp, Phạm Trang	2001	NXB Nông nghiệp
		Fishery Extension; Approach, Concept and Methodology	Supaporn Anuchiracheeva	2000	SEAFDEC

53	Quản lý cảng cá	Luật Thủy sản và các VB hướng dẫn thi hành	Bộ NN và Phát triển nông thôn	2009	NXB Lao động
		Bộ luật HH Việt Nam	Quốc hội	2005	NXB C.Trị QG
		Các văn bản pháp luật về H.Hải	Cục Hàng hải Việt Nam	2000	NXB Lao động
54	Nghề cá nội địa	GT Nghề lưới rê	Hoàng Hoa Hồng	2004	NXB N nghiệp
		GT Nghề lưới rừng	Thái Văn Ngạn	2004	NXB N nghiệp
		Fishing gear and Methods in Southeast Asia (Tập 1: Cambodia)	SEAFDEC	2007	SEAFDEC
		Fishing gear and Methods in Southeast Asia (Tập 1: Thailand)	SEAFDEC	2004 (tái bản)	SEAFDEC
		Fish catching methods of the world	A.V. Brandt	1997	Fishing News Book Ltd
55	Quản lý tổng hợp vùng ven biển	Quản lý tổng hợp vùng bờ	Nguyễn Bá Quý	2007	Đại học Thủy lợi, Hà Nội
		Quản lý tổng hợp vùng ven bờ	Nguyễn Mộng	2007	ĐH Khoa học, Đại học Huế
		Guidelines for Integrated Coastal Zone Management	Post, J.C. and Lundin, C.G	1996	The World Bank, Washington D.C. USA
56	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	Luật Thanh tra	Quốc hội	2004	NXB Chính trị QG
		Luật T.Sản và các văn bản HDTH, tập 1	Bộ NN&PTNT	2009	NXB Lao động
		Các văn bản HDTH luật Thủy sản, tập 2	Bộ NN&PTNT	2009	NXB Lao động
		Nghiệp vụ công tác thanh tra	Trưởng Cán bộ Thanh tra	2008	Nhà xuất bản Giao thông vận tải

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2016

**HIỆU TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**